

VẬT LIỆU TRUYỀN THÔNG TU BỒ TAM QUAN CHÙA BÀ MỤ

Trần Thanh Hoàng Phúc

Chùa Bà Mụ là tên dân địa phương thường gọi (*tục danh, đây không phải là nơi thờ Phật*) cho công trình kiến trúc tín ngưỡng cung Cẩm Hà và cung Hải Bình (*tên tự*) của cộng đồng người làng Minh Hương tại Hội An. Di tích tọa lạc tại khuôn viên trường THCS Nguyễn Duy Hiệu, thuộc khối An Thái, phường Minh An. Hai cung này hiện nay không còn nữa, chỉ còn phần cổng vào tương đối nguyên vẹn, mặt trước cổng hướng ra phía đường Hai Bà Trưng. Tuy nhiên, nhiều hạng mục đã xuống cấp nghiêm trọng, bị cây cối xâm thực. Cổng vào là sự kết hợp giữa hai tam quan của hai công trình kiến trúc (*hai cung*), có tổng cộng bốn lối vào, lấy trục đối xứng là một vòng tròn lớn ở giữa. Do đó, tên gọi “*Tam quan chùa Bà Mụ*” có phần chưa chính xác và vẫn còn một số ý kiến khác nhau xoay quanh tên gọi này, tuy nhiên, đây là cách gọi trong dân gian khá phổ biến, được nhiều người biết đến nên trong bài viết này tôi vẫn tạm dùng cách gọi “*tam quan*” thay cho “*cổng vào*”.

Theo tìm hiểu tư liệu, lần tu bổ tam quan chùa Bà Mụ gần nhất là năm Khải Định thứ 7 (*tức năm 1922*), từ đó đến nay chưa có đợt tu bổ lớn nào, do đó, các yếu tố gốc của di tích có thể nói được giữ gìn nguyên vẹn, kể cả vật liệu xây dựng. Văn bia miếu (*cung*) Cẩm Hà hiện đặt trong nhà bia

phía trước non bộ ở sân chùa Quan Âm (*Minh Hương Phật tự*) có ghi: “*Tự Đức năm Mậu Thân, tú tài khoa hương Trương Chí Thi tiên sinh làm lại cửa tam quan trước chùa. Tầng cao trụ, biển, hai cửa vào ra đối nhau rất nguy nga, giữa có vòng mặt trăng rộng sáng chói. Cảnh hai cung càng thấy mỹ quan đủ thấy khí hùng tráng phong tư văn hóa trong làng. Khách bác cổ Âu, Á đến du lãm chẳng ai là không khen, chụp ảnh cho là kiến trúc đẹp nhất Quảng Nam. Lâu ngày phải sửa lại, thức giả đều nói: bảo tồn cổ tích ngày nay là một vấn đề lớn, người trước dựng nên, người sau phải noi dấu*”¹. Qua đó có thể thấy rằng việc bảo tồn tam quan chùa Bà Mụ nói riêng và bảo tồn cổ tích nói chung đã được người xưa rất coi trọng.

Hiện nay, tam quan chùa Bà Mụ đang trong quá trình tu bổ. Việc tu bổ tam quan với vật liệu đúng như vật liệu truyền thống đã dùng tại di tích là hết sức cần thiết để đảm bảo tính chân xác. Trước khi thực hiện tu bổ, chúng tôi đã phối hợp với nghệ nhân đắp vẽ Đỗ Cường (*người chịu trách nhiệm chính trong công tác tu bổ đắp vẽ trang trí tam quan*) tiến hành khảo sát vật liệu được sử dụng tại tam quan để

¹ Nhóm nghiên cứu Hội An (2015), Di sản Hán Nôm Hội An, tập 1: Văn bia, trang 75, Công ty CP In – Phát hành sách và thiết bị trường học Quảng Nam in.

có đánh giá sơ bộ. Chúng tôi nhận thấy ở di tích có nhiều vật liệu truyền thống đặc trưng mà hiện nay không còn được sử dụng rộng rãi trong tu bổ di tích, cụ thể:

- Gạch xây: là gạch vồ vớ rất nhiều kích thước khác nhau được sử dụng tại di tích. Nhiều chi tiết trang trí cũng được xây tạo hình bằng gạch vồ, sau đó tô trát vữa vôi để tạo dáng vẻ hoàn thiện.

- Ngói lợp: tuy tam quan có diện tích lợp mái rất nhỏ, nhưng lại sử dụng nhiều loại ngói. Hàng ngói úp là ngói ống, hàng ngói ngửa là ngói cong (2 loại – chưa kể ngói lót) với kích thước lớn, dày hơn loại ngói sẵn có trên thị trường rất nhiều. Đuôi mái còn có hàng ngói diềm với hoa văn trang trí đẹp mắt, tinh xảo. Ngói ống nhỏ dùng để tạo hình trang trí trên bờ nóc, bờ chảy.

- Vữa xây, trát tường, hom tường: là loại vữa vôi truyền thống, công thức chế tạo khá phức tạp, dùng để làm chất kết dính, tô trát sơ bộ bề mặt.

- Vữa vôi trát hoàn thiện mặt ngoài tạo bề mặt láng mịn như trát mác-tic ngày nay nhưng lại cứng chắc như vữa xi măng, đắp vẽ các chi tiết hoa văn trang trí.

- Các chi tiết khuôn hoa văn trang trí đúc sẵn được làm từ đất cao lanh và than củi, gồm có 03 loại hoa văn được trang trí tại nhiều vị trí trên Tam quan (trong đó có 2 mẫu khung hình chữ nhật có cùng kích thước nhưng có một số họa tiết, hoa văn khác nhau).

Dưới đây chúng tôi xin mô tả cụ thể nguyên liệu, cách thức chế tạo các vật liệu truyền thống này theo kinh nghiệm của nghệ nhân Đỗ Cường kết



hợp với việc theo dõi thi công thực tế tại công trường trong quá trình tu bổ:

1. Vữa vôi xây, trát tường, hom tường

- Nguyên liệu: vôi hén, cát vàng, mật mía, nhót bù lời (*bời lời*), keo da trâu, giấy súc.

+ Vôi hén: tức phần vỏ hén được nung thành vôi. Các công trình kiến trúc xưa ở khu vực Quảng Nam – Đà Nẵng (*cũ*) đều dùng vữa vôi hén trong xây dựng.

+ Cát vàng: vật liệu sẵn có tại địa phương, nguồn cung cấp dồi dào.

+ Mật mía: là phần nhót của cây mía, sản phẩm phụ trong quá trình nấu đường theo phương pháp thủ công truyền thống. Mía cây đem về, làm sạch sơ bộ, sau đó đưa vào ép, bỏ vào nồi nấu. Khi nước đường mía sôi, vớt bỏ bã mía, đổ vôi vào nồi để khử cặn và nhót mía, phần cặn, nhót này sẽ nổi lên trên, vớt hỗn hợp này, ta thu được mật mía.

+ Nhót bù lời (*bời lời*): phần vỏ cây bù lời rất nhót. Chặt cây bù lời, lột lấy phần vỏ cây đem ngâm nước cho đến khi vỏ toỉ ra (*chỉ còn lại phần sớ vỏ*), lọc lấy phần nước dèo.

+ Keo da trâu: mua phần da rẻo tại các xưởng thuộc da trâu, bò, người ta đã nấu sẵn cho da nở ra (*dày từ 1 đến 2cm*). Phần da mua về lại đem nấu tiếp trong nồi nhôm hoặc thùng thiếc đến khi sôi lên, lấy cây đánh đều, nấu sôi và đánh liên tục cho đến khi phần da này tan rã ra thành nước, ta thu được keo da trâu.

+ Giấy súc (?): là một loại giấy truyền thống (*trương tự như giấy dó*)

đem ngâm nước cho rã ra (*khoảng 1 tuần*), vớt bã ra cối, dùng chày giã nhuyễn, bỏ lại vô thùng ngâm, khuấy đều, lọc lấy phần nước có tinh giấy. Tại công trường hiện sử dụng tập vở học sinh thay thế cho giấy súc để tiết kiệm chi phí.

* Công dụng của từng loại nguyên liệu: vôi hén có tính kết dính, nhờ có vôi, hỗn hợp vữa trở nên đông cứng, rắn chắc; mật mía, keo da trâu là phụ chất tăng khả năng liên kết các nguyên liệu thành phần, giúp làm hỗn hợp vữa vôi đông cứng; nhót bù lời giúp tăng độ dẻo của vữa vôi. Giấy súc tăng khả năng bám dính, tạo sự mềm dẻo cho vữa.

- Cách thức chế tạo:

Công tác chuẩn bị vật liệu phải được tiến hành ít nhất 07 ngày trước khi thực hiện phần tô trát có sử dụng vữa vôi.

Trước tiên ta phải ủ vôi hén. Vôi hén trộn đều với cát màu vàng theo tỉ lệ: 02 cát + 01 vôi hén, cho nước vào ủ, dùng cuốc, xẻng đảo hỗn hợp cho đều, đem ủ trong vòng 7 ngày. Giấy súc, vỏ cây bù lời cũng phải đem đi ngâm để lấy nhót trước khi sử dụng từ 07 đến 10 ngày.

Vữa vôi được trộn tại công trình. Để trộn vữa, cần đóng một hộc gỗ (*có hình lòng máng để dễ thao tác trộn vật liệu*), kích thước khoảng (2,0m x 0,5m x 0,5m), chôn hộc xuống đất, miệng hộc ngang bằng nền đất (*để dễ dàng thao tác khi trộn vữa và giữ ẩm cho vữa*). Công tác trộn vữa cần tiến hành khoảng 30 phút trước khi tiến hành xây, trát. Trước tiên, đổ vôi hén

(đã ủ với cát) vào hộc trước, tiếp đến là nhót bù lồi, mặt mía, giấy súc rồi trộn đều với tỉ lệ tương đối như sau: 05 xô vữa vôi hén, cát + 0,5 lít mặt mía + 0,5 lít keo da trâu + 2 lít nhót bù lồi + 2kg giấy súc (ngâm lấy nước tinh giấy), sau đó dùng cuốc, xẻng trộn đều, để khoảng 30 phút rồi đem đi thi công. Phần nước nhót và keo thay thế cho nước như khi trộn vữa xi măng thông thường, do đó, không cần thêm nước khi trộn vữa (trong vôi ủ đã ngâm sẵn một lượng nước nhất định).

Vôi này dùng để xây, trát tường, hom tường. Do vữa vôi hay bị nhèo nước, không có hồ khô (không ráo như xi măng) nên không tô được một lớp dày một lúc (vì lớp vữa này sẽ bị tuột, đổ xuống) mà phải chia ra tô thành nhiều lớp mỏng, đợi lớp này ráo rồi mới tô tiếp. Tường sau khi trát vữa vôi thường bị nhiều chỗ lồi, lõm (do vữa hay bị nhèo), vì vậy phải dùng vữa vôi “hom” lại để tạo một bề mặt tương đối bằng phẳng hơn. Có thể quan sát được điều này khá rõ khi thấy một mảng nhỏ vữa trát bề mặt trụ tam quan.

2. Vữa vôi trát hoàn thiện mặt ngoài

- Nguyên liệu: vôi hén, keo da trâu, giấy súc.

+ Vôi hén: không ủ với cát như khi trộn vữa vôi trát. Vôi hén ở đây là vôi cái, tức là phần vỏ hén đã nung, sàng lựa phần vỏ lớn, còn y vỏ, bỏ vào bao ni –lông buộc kín lại, không cho tiếp xúc không khí và nước (tránh gây ẩm). Để lấy tinh vôi, bỏ vôi cái vào thùng phuy sắt theo tỉ lệ: 1 vôi + 2 nước, gọi là sủ vôi (trước

đây ông bà xây hộc bằng gạch để sủ vôi, do trong quá trình sủ vôi, vôi ngâm nước sinh ra nhiệt, nếu bỏ trong lu sẽ gây nứt toác lu). Nếu không theo tỉ lệ này, vôi dễ bị sượng. Khi hỗn hợp này nguội, cho thêm nước vào, quậy lên, đem lọc qua thủng chứa khác, vớt bỏ phần cặn, đợi nước lắng lại, lọc lấy phần đặc phía dưới, thu được tinh vôi hén.

+ Giấy súc: ngâm nước, giã nhuyễn (như đã mô tả bên trên).

+ Keo da trâu.

- Cách thức chế tạo: Trộn tinh vôi hén, keo da trâu, giấy súc để tạo hỗn hợp vữa. Với vữa vôi trát hoàn thiện, tỉ lệ giấy súc nhiều hơn so với vữa vôi xây, trát để tạo bề mặt cứng, nhẵn hơn (tỉ lệ tương đối: 05 xô vữa vôi + 2,5kg giấy súc). Vữa được trộn ngay tại công trình. Sau khi trộn đều, hỗn hợp có màu trắng đục (trắng ngà). Sau khi tạo hình, bề mặt tường hoàn thiện và hoa văn cần màu gì, chỉ cần trộn thêm màu và quét lên bề mặt đó. Bề mặt hoàn thiện này khá mỏng, láng mịn tương tự như bã mác-tíc hiện nay. Do pha màu thủ công, ít khi đều tay nên để tránh hiện tượng các mảng tường không đồng màu, phải thực hiện tô trát hoàn thiện toàn bộ bề mặt của một cấu kiện (mảng tường) trong một lần.

Với mảng tường có bề mặt hoàn thiện màu xám tro, trộn bột than củi mịn (than củi: giã nhuyễn, sàng lấy bột mịn) vào vữa vôi để tạo màu (theo tỉ lệ 03 vôi 01 màu). Nếu tường có màu khác thì trộn vữa vôi với bột màu khác tương ứng (thông thường theo tỉ lệ: 05 vôi + 01 màu, tùy vào

độ đậm nhạt mà gia giảm tỉ lệ). Màu được sử dụng tại tam quan gồm có: màu đỏ chu, màu vàng đất, màu đen khói đèn hoặc mực xạ.

Trong trường hợp bề mặt tường có những mảng không đồng màu vì phải tô trát nhiều lần, có thể xử lý “nguội” bằng cách trộn hỗn hợp tinh vôi hén + keo da trâu + bột than, dùng chổi quét một lớp lên toàn bộ bề mặt.

* Vừa vôi xây, trát và vừa vôi hoàn thiện mặt ngoài cần phải chế tạo theo đúng cách thức mà các bậc tiền nhân đã làm để tránh sự không tương thích giữa vật liệu cũ và mới, sẽ dễ dàng gây ra những hư hỏng mới, gây hại cho các cấu kiện kiến trúc cũ.

3. Gạch vồ

- Nguyên liệu: đất sét.

- Cách thức chế tạo: cần làm khuôn gỗ để tạo hình viên gạch. Đồ đất sét đã nhồi cho dẻo vào khuôn, dùng vồ gỗ (gần giống như cái chày) đập xuống

cước gạt mặt trên cho phẳng, tách khỏi khuôn, sau đó đem nung.

4. Ngói

- Nguyên liệu: đất sét núi ở Quảng Nam.

- Cách thức chế tạo: đất sét núi đem sàng lọc để loại bỏ cặn, tạp chất. Với mỗi loại ngói khác nhau cần phải có 02 khuôn gỗ (gọi là *khuôn 2 lớp*), một khuôn tạo hình mặt dưới và một khuôn tạo hình mặt trên. Việc tạo hình viên ngói theo cách truyền thống thực hiện hoàn toàn thủ công. Ban đầu, phải tạo hình một miếng đất sét phẳng với kích thước theo yêu cầu, đặt miếng này lên khuôn gỗ tạo hình mặt dưới, bắt khít theo khuôn, sau đó chụp khuôn gỗ tạo hình mặt trên lên phía trên để tạo hình hoàn chỉnh, viên ngói không bị méo mó.

Với ngói diềm (cả ngói úp và ngói ngửa), phần diềm có hoa văn trang trí tinh xảo, cần phải có 01 khuôn gỗ cho mỗi loại (khuôn có chạm khắc chi tiết trang trí trên khuôn), tương tự như



cho chặt (đây cũng là lý do gạch có tên là *gạch vồ*), lấy cái cung (?) có cột dây

khuôn bánh in. Ép chặt đất sét vào khuôn diềm để tạo hình, đợi phần diềm

ráo, gỡ ra, thoa một chút nước vào chỗ cần dán vào phần ngói ống hoặc ngói cong tương ứng, dán hai phần lại bằng đất sét, sau đó đem nung.

Riêng với ngói bình (*bằng*): cách thực hiện giống gạch vồ, nhưng vẫn cần phải có khuôn riêng.

Gạch vồ, các viên ngói buộc phải thay mới (*do ngói cũ không còn khả năng tận dụng*) tại tam quan đều được đặt làm riêng hoàn toàn theo phương pháp thủ công để đảm bảo nguyên tắc bảo tồn.

5. Khung hoa văn trang trí đúc sẵn

- Nguyên liệu: đất cao lanh + tro than (*để tạo màu xám nhạt*).

- Cách thức chế tạo: đất + than đem nhồi cho dẻo, cho vào khuôn tạo hình, sau đó đem nung. Hiện có 02 loại khung hoa văn với kích thước giống nhau (*chỉ khác nhau một chút về chi tiết hoa văn trang trí*), mỗi loại cần 01 khuôn gỗ.

Hiện nay, nguồn đất cao lanh không có tại địa phương hoặc các tỉnh lân cận. Có thể thay thế cao lanh bằng bằng đất sét địa phương (*tuy nhiên, sau khi nung, khung hoa văn sẽ có màu đỏ*) hoặc xi măng trộn với bột đá và cát (*vừa rẻ tiền vừa dễ kiếm, dễ thi công, cho sản phẩm gần giống nguyên mẫu nhất nhưng lại không đảm bảo nguyên tắc bảo tồn*). Riêng với hạng mục này, đang cân nhắc để có phương pháp tu bổ phù hợp hơn.

Ngoài ra, tại tam quan còn có một số chi tiết kiến trúc bằng đá Non Nước, có thể thay thế bằng đá Thanh Hóa, tạo

hình cánh dơi bằng sa thạch, các cầu kiện gỗ... Đây là các vật liệu dễ kiếm, sẵn có trên thị trường.

Bảo tồn tu bổ di tích không phải chỉ nhằm cải thiện tình trạng kỹ thuật của di tích mà còn phải giữ được hồn cốt của di tích. Việc tìm hiểu, nghiên cứu để nắm bắt được đặc điểm riêng của từng di tích là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trước khi tiến hành bảo tồn tu bổ di tích. Trong công tác bảo tồn di tích ở Hội An hiện nay, các thành phần trang trí nề ngỗ² bị hư hỏng thường được tu bổ bằng những chất liệu chưa phù hợp, không đảm bảo tính thẩm mỹ, quan trọng hơn là không đảm bảo tính chân xác trong công tác tu bổ. Vì vậy, việc chế tạo các vật liệu theo đúng phương pháp truyền thống dùng để tu bổ tam quan chùa Bà Mụ rất đáng được ghi nhận, vừa đảm bảo tuân thủ nguyên tắc bảo tồn, vừa có cơ sở, tư liệu nghiên cứu khoa học về vật liệu truyền thống. Với những nỗ lực trong công tác tu bổ hiện nay, hy vọng rằng sau khi hoàn thành, tam quan chùa Bà Mụ sẽ phục hồi lại dáng vẻ cổ kính, oai nghi vốn có ban đầu, hơn nữa, việc tôn tạo cảnh quan phía trước di tích sẽ làm cho tam quan thành điểm tham quan hấp dẫn, không thể bỏ qua của du khách gần xa♥

² Nề ngỗ: là kỹ thuật xây dựng cổ, sử dụng các nguyên vật liệu truyền thống như vôi vữa, bả màu, sành sứ,... để xây dựng và tạo nên những trang trí nội, ngoại thất hay những phù điêu khảm đắp nổi ở các công trình lăng tẩm, đền đài, phủ đệ trong thời phong kiến (*theo https://vi.wikipedia.org/wiki/nề_ngỗ*)